

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

OCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

SỔ TAY HỎI - ĐÁP

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

Hà Nội, 2020



Chỉ đạo nội dung:

Thứ trưởng Trần Thanh Nam

SỔ TAY HỎI - ĐÁP

CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM

OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

Thực hiện

Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương

LỜI NÓI ĐẦU

Sau 10 năm triển khai, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã trở thành một phong trào sôi nổi, rộng khắp trên cả nước và đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, lịch sử, tạo nên bước ngoặt trong phát triển nông thôn nước ta. Diện mạo nông thôn khởi sắc, hạ tầng nông thôn thay đổi rõ rệt, vai trò của người dân trong xây dựng nông thôn mới đã được nâng cao, hạ tầng sản xuất, đời sống, văn hóa xã hội từng bước, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Kinh tế nông thôn đã có bước phát triển, có sự chuyển dịch từ nông nghiệp sang công nghiệp – dịch vụ nông thôn, từng bước gắn phát triển toàn diện nông thôn với cơ cấu lại và đổi mới mô hình tăng trưởng ngành nông nghiệp, đóng góp vào quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập kinh tế thế giới.

Ngày 07/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 490/QĐ-TTg phê duyệt **Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020**. Đây là Chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa...) và gia tăng giá trị, nâng cao thu nhập của cư dân nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới. Sau hơn 2 năm thực hiện, Chương trình được tổ chức triển khai rộng khắp trên phạm vi cả nước: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng Kế hoạch/Đề án thực hiện Chương trình; 1.823 sản phẩm OCOP được phân hạng 3 sao và 4 sao. Chương trình bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, phát huy được nhiều sản phẩm lợi thế của địa phương, vai trò cộng đồng được nâng cao, đồng thời thúc đẩy sản xuất theo chuỗi giá trị, khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy kinh tế hộ gia đình và kinh tế nông thôn.

Nhằm từng bước cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung của Chương trình, tạo sự thống nhất trong triển khai thực hiện, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo xây dựng "Sổ tay hỏi - đáp Chương trình Mỗi xã một sản phẩm". Cuốn Sổ tay sẽ giúp Quý đọc giả hiểu rõ hơn về nội dung Chương trình, đặc biệt là thống nhất nhận thức về quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện Chương trình. Đây là một Chương trình mới, thời gian triển khai ngắn, nên trong quá trình biên soạn, không tránh khỏi có một số thiếu sót, Tổ biên soạn rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý đọc giả để chúng tôi tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới./.



MỤC LỤC

PHẦN 1. QUAN ĐIỂM & NỘI DUNG

- | | | |
|-----|---|----|
| 01. | Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là chương trình gì? | 01 |
| 02. | Chương trình OCOP được triển khai ở Việt Nam từ khi nào? | 04 |
| 03. | Mục đích, ý nghĩa của chương trình OCOP? | 06 |
| 04. | Yêu cầu của chương trình OCOP là gì? | 07 |
| 05. | Các sản phẩm OCOP thuộc những nhóm sản phẩm nào? | 08 |

PHẦN 2. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- | | | |
|-----|--|----|
| 06. | Chu trình triển khai OCOP như thế nào? | 11 |
| 07. | Vai trò của chính quyền cấp xã trong phát triển sản phẩm OCOP như thế nào? | 12 |
| 08. | Vai trò của chính quyền cấp huyện (gồm huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trong phát triển sản phẩm OCOP là gì? | 13 |
| 09. | Vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong phát triển sản phẩm OCOP là gì? | 19 |
| 10. | Vai trò của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn & các cơ quan Trung ương là gì? | 17 |
| 11. | Vai trò của Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp trong tham mưu triển khai chương trình ở các địa phương là gì? | 15 |
| 12. | Chủ thể sản phẩm OCOP gồm những ai? | 20 |
| 13. | Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP dựa vào những tiêu chí nào? | 22 |

- | | | |
|-----|---|----|
| 14. | Căn cứ vào đâu để phân hạng các sản phẩm OCOP? | 23 |
| 15. | Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP diễn ra như thế nào? | 25 |
| 16. | Các thành viên hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP gồm những cơ quan nào? | 26 |
| 17. | Thời hạn hiệu lực phân hạng sản phẩm OCOP là bao lâu? | 28 |
| 18. | Trong đánh giá, phân hạng OCOP, những tiêu chí nào cần bắt buộc phải đạt? | 23 |
| 19. | Sản phẩm OCOP nên được phát triển từ những tiềm năng, lợi thế nào của địa phương? | 30 |
| 20. | Nguồn lực thực hiện chương trình từ đâu? | 31 |
| 21. | Chính phủ đã ban hành những cơ chế, chính sách gì để phát triển sản phẩm OCOP? | 32 |
| 22. | Sự khác nhau giữa chứng nhận OCOP với các chứng nhận/giải thưởng khác? | 33 |
| 23. | Hoạt động tư vấn OCOP là gì? | 35 |
| 24. | Những tổ chức, cá nhân nào có đủ điều kiện để thực hiện hoạt động về tư vấn OCOP? | 37 |
| 25. | Cần làm gì để nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn góp phần nâng cao hiệu quả của chương trình? | 38 |
| 26. | Chương trình OCOP có vai trò như thế nào? trong xây dựng nông thôn mới? | 38 |
| 27. | Định hướng của chương trình OCOP trong giai đoạn tới là gì? | 40 |



QUAN ĐIỂM & NỘI DUNG

01

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là Chương trình gì?

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP) là một chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ, sự sáng tạo, lao động, nguyên liệu và văn hóa địa phương...) và gia tăng giá trị, nâng cao thu nhập của cư dân nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Chương trình OCOP được nhiều nước trên thế giới triển khai với các tên gọi khác nhau, nhưng đều có điểm chung là phát huy nội lực của các địa phương gắn với đơn vị làng, xã để tập trung phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn có giá trị gia tăng cao và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong cơ chế thị trường.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm quan gian hàng nông sản tại tỉnh Đồng Tháp năm 2018

Trọng tâm Chương trình OCOP ở Việt Nam là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp và dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, gắn với các chủ thể. Các chủ thể tham gia Chương trình OCOP bao gồm các thành phần kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác) và kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất).

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để thực hiện định hướng phát triển trực sản phẩm đặc sản địa phương, các vùng sản xuất hàng hoá, dịch vụ; quản lý và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các khâu: đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ tín dụng, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm.

FÌN HÒ TRÀ

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM
OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

Fìn Hò Trà là sản phẩm được Hợp tác xã chế biến chè Phìn Hồ chế biến từ những búp chè non của cây chè Shan tuyết cổ thụ trên 100 năm tuổi, được đồng bào dân tộc Dao trồng và chăm sóc trên những sườn núi có độ cao trung bình trên 1.300 m so với mặt nước biển, nơi có độ ẩm cao và sương mù bao phủ quanh năm. Cây chè đã gắn bó và trở thành một phần cuộc sống của người Dao. Kỹ năng chăm sóc, thu hái và chế biến chè đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ, trở thành một nguồn sinh kế quan trọng, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho các hộ gia đình vùng núi Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Vùng sản xuất chè của Hợp tác xã với diện tích 500 ha (trong tổng số 2.500 ha chè cổ thụ của huyện Hoàng Su Phì), được hơn 600 hộ gia đình, chủ yếu là người dân tộc Dao chăm sóc, bảo vệ tự nhiên, được cấp chứng nhận vùng sản xuất hữu cơ theo tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu. Trải qua thời gian, từ quy trình kỹ thuật truyền thống, Hợp tác xã đã áp dụng máy móc, công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm trà Fìn Hò đặc sắc, mang đậm bản sắc của cộng đồng người Dao và văn hóa uống trà của người Việt.

Sản phẩm Fìn Hò Trà được chế biến từ những búp trà non, được thu hái thủ công, chứa đựng tâm huyết của cộng đồng người Dao vùng núi Hà Giang, mang hương vị thơm ngon, là món quà đặc biệt của núi rừng Tây Bắc gửi đến người tiêu dùng trong nước và quốc tế.



02

Chương trình OCOP được triển khai ở Việt Nam từ khi nào?

Phong trào “mỗi làng một sản phẩm - OVOP” bắt đầu được khởi xướng ở Oita, Nhật Bản vào năm 1979, nhằm khuyến khích mỗi làng lựa chọn và phát triển một sản phẩm đặc biệt để phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị, chú trọng các nguồn lực tại chỗ sẵn có làm động lực phát triển kinh tế (đất đai, tài nguyên, điều kiện địa lý, công nghệ, lòng tự hào, khả năng sáng tạo, văn hóa...). Phong trào OVOP đã lan tỏa và được triển khai thực hiện trên 40 nước ở các khu vực Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ... và đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn của các quốc gia.

Ở Việt Nam, từ năm 2006, Chính phủ đã ban hành các chính sách như Nghị định số 66/2006/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn, được thay thế bằng Nghị định số 52/2018/NĐ-CP năm 2018, với mục tiêu tập trung hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nhằm phát huy các thế mạnh về sản phẩm ở các vùng nông thôn. Năm 2008, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai thí điểm mô hình “Mỗi làng một nghề” ở một số địa phương như Điện Biên, Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Thừa Thiên Huế, An Giang và đạt được một số kết quả quan trọng. Trên cơ sở đó, nhiều địa phương đã chủ động áp dụng để phát triển ngành nghề nông thôn. Đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Chương trình “Tỉnh Quảng Ninh - Mỗi xã, phường một sản phẩm” vào năm 2013 gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Kết quả sau 05 năm triển khai Chương trình đã khẳng định hướng đi đúng, sáng tạo, bài bản của tỉnh Quảng Ninh trong phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị, gắn các tổ chức



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm quan gian hàng tại Triển lãm thành tựu 10 năm xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Nam Định năm 2019

sản xuất với sản phẩm, phát huy những lợi thế, thế mạnh của địa phương, đưa nông dân chủ động hội nhập và tiếp cận kinh tế thị trường, góp phần nâng cao chất lượng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Đúc kết từ các bài học kinh nghiệm và yêu cầu của thực tiễn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 về việc phê duyệt Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" giai đoạn 2018-2020. Chương trình nhằm phát triển ngành nghề nông thôn, mở rộng thị trường, khơi dậy tiềm năng, lợi thế các vùng miền, tạo hành lang pháp lý, cơ chế vận hành Chương trình một cách đồng bộ, tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững trên phạm vi cả nước.

03

Mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP?

Chương trình OCOP có 3 mục đích chính:

- <1> Khuyến khích các chủ thể sản xuất, kinh doanh ở nông thôn khai thác tiềm năng về đất đai, sản vật, lợi thế so sánh, đặc biệt là các giá trị truyền thống của địa phương để nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập và góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần ở nông thôn;
- <2> Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đối với các nhóm sản phẩm đặc sản có lợi thế ở làng, xã trong lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp và dịch vụ trên địa bàn nông thôn, nhất là chú trọng phát triển các nghề, làng nghề truyền thống;
- <3> Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn, tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

Mục tiêu của Chương trình:

2020 → Đạt **2.400** sản phẩm OCOP

2030 → Đạt khoảng **4.800** sản phẩm OCOP

Ngoài mục đích phát triển kinh tế, Chương trình OCOP còn có ý nghĩa trong giải quyết nhiều vấn đề quan trọng ở khu vực nông thôn, bao gồm:

- <1> Giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, môi trường, phát huy trí tuệ sáng tạo, niềm tự hào của người dân và hình thành các tổ chức liên kết kinh tế cộng đồng bền vững;

<2> Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực sản xuất hàng hóa và kiến thức tiếp cận thị trường.

<3> Phát huy nguồn lực cộng đồng như: tri thức quản trị, các giá trị văn hóa truyền thống, lối sống của cư dân nông thôn, công nghệ, nguyên liệu địa phương và sự tham gia giám sát của cộng đồng.



04

Yêu cầu của Chương trình OCOP là gì?

Xuất phát từ nguyên tắc nền tảng của phong trào OVOP là: “Địa phương hướng đến toàn cầu”, “Độc lập và sáng tạo”, “Đào tạo nguồn nhân lực”, căn cứ vào tình hình thực tiễn phát triển kinh tế nông thôn ở Việt Nam và chủ trương của Chính phủ, Chương trình OCOP của Việt Nam hướng đến 3 yêu cầu:

<1> Phát huy các tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

<2> Phát huy sự sáng tạo và sức mạnh cộng đồng để tổ chức sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

<3> Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị để nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

05

Các sản phẩm OCOP thuộc những nhóm sản phẩm nào?

Sản phẩm OCOP là những sản phẩm đặc trưng, truyền thống gắn với cộng đồng địa phương thuộc 6 nhóm sản phẩm:

1

THỰC PHẨM

Thực phẩm tươi sống; thực phẩm khô, sơ chế;

Thực phẩm chế biến; gia vị; chè; cà phê, ca cao.

2

ĐỒ UỐNG

Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

3

THẢO DƯỢC

Các sản phẩm có thành phần từ cây dược liệu.

4

VẢI VÀ MAY MẶC

Các sản phẩm làm từ bông, sợi.

5

LƯU NIỆM - NỘI THẤT - TRANG TRÍ

Các sản phẩm từ gỗ, sợi, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may,... làm đồ lưu niệm, đồ gia dụng.

6

DỊCH VỤ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ ĐIỂM DU LỊCH

Các sản phẩm dịch vụ phục vụ tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, học tập, nghiên cứu,...

Tùy theo điều kiện, tiềm năng và lợi thế, các địa phương lựa chọn sản phẩm độc đáo, mang nét đặc trưng của địa phương để ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP, vừa phát triển kinh tế, vừa thúc đẩy sức sáng tạo, niềm tự hào của cộng đồng.

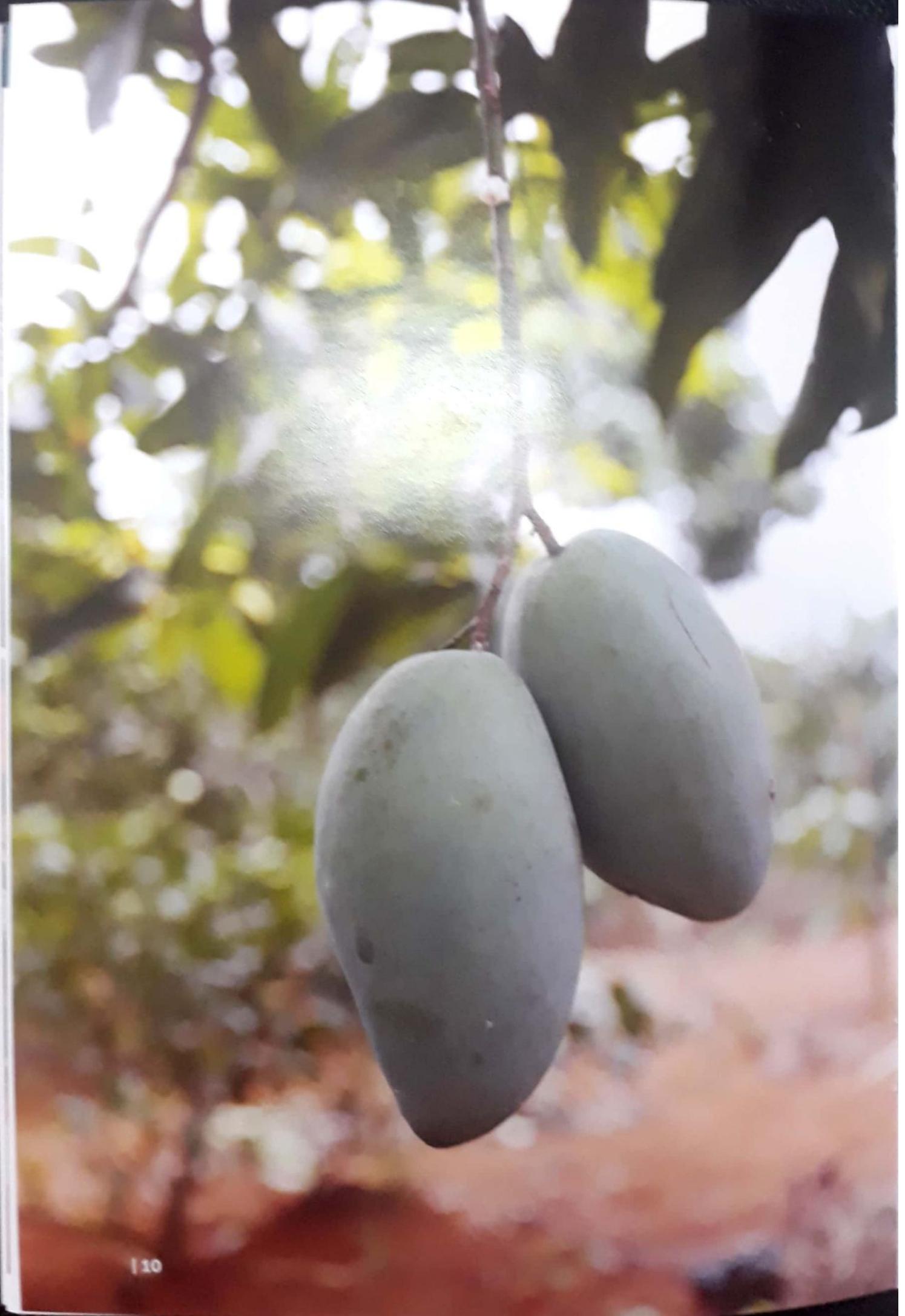
GỐM SỨ QUANG VINH

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM
OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

Làng gốm Bát Tràng bên sông Hồng đã tồn tại và phát triển hơn 1.000 năm tuổi. Từ những nguyên liệu thô sơ trong lòng đất mẹ, với sự sáng tạo miệt mài và đôi bàn tay tài hoa, nhào trộn cùng tình yêu đất, yêu nghề, những nghệ nhân gốm ở Bát Tràng đã tạo ra những sản phẩm gốm tinh tế, mang đậm bản sắc, giá trị truyền thống, phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

Thừa hưởng nghề truyền thống của tiền nhân bao đời, trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH Quang Vinh đã không ngừng đầu tư và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, thiết bị hiện đại cho sản xuất để tạo ra những sản phẩm gốm có chất lượng và giá trị. Được kiểm soát bởi hệ thống ISO 9001-2008, các sản phẩm gốm sứ Quang Vinh đều có chất lượng, đảm bảo thân thiện với môi trường. Sản phẩm gốm sứ Quang Vinh đã được giới thiệu rộng rãi tới khách hàng trong và ngoài nước, trong đó có nhiều thị trường 'khó tính' như Mỹ, Nhật Bản, Pháp, Đức, Đan Mạch... Các sản phẩm gốm sứ Quang Vinh là kết tinh những giá trị, bản sắc văn hóa của người Việt được thể hiện qua những hình ảnh mỹ học cổ điển được vẽ tay (rồng, phượng, hoa sen, chim én...), những màu sắc truyền thống được sử dụng (màu xanh, trắng). Các sản phẩm tiêu biểu như bộ bát đĩa rồng phượng, bộ gốm sứ chim én - hoa sen, bộ ấm chén chim én - hoa sen, bộ gốm sứ sen đỏ được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.





TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

06

Yêu cầu của Chương trình OCOP là gì?

Chu trình OCOP thường niên được triển khai theo 6 bước chính:

- 1 Tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP
- 2 Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm
- 3 Nhận phương án, dự án sản xuất kinh doanh
- 4 Triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh
- 5 Đánh giá và phân hạng sản phẩm
- 6 Xúc tiến thương mại

Tùy vào điều kiện, đặc điểm của sản phẩm mà có thể lựa chọn các bước phù hợp. Hiện nay, các địa phương ưu tiên tập trung phát triển nhiều sản phẩm đã hình thành, có thương hiệu và là đặc sản của địa phương. Do đó, những sản phẩm này cần được đánh giá kỹ về tiêu chuẩn chất lượng, nguồn nguyên liệu và sử dụng lao động địa phương (cấp xã) để có những giải pháp triển khai hỗ trợ phù hợp.

07

Vai trò của chính quyền cấp xã trong phát triển sản phẩm OCOP như thế nào?

Ủy ban nhân dân cấp xã có vai trò trực tiếp triển khai Chương trình OCOP, bao gồm những nội chính:

- <1> Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng, người dân trên địa bàn xã.
- <2> Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý OCOP cấp huyện, tổ chức/chuyên gia tư vấn OCOP rà soát các sản phẩm tiềm năng và hướng dẫn các chủ thể đăng ký tham gia Chương trình OCOP.
- <3> Phối hợp với cơ quan quản lý OCOP cấp huyện, tổ chức/chuyên gia tư vấn OCOP để hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể xây dựng phương án kinh doanh.
- <4> Hỗ trợ các chủ thể sản phẩm đẩy nhanh tiến độ triển khai các phương án kinh doanh, hoàn thiện sản phẩm OCOP và tổ chức đào tạo nghề, nâng cao năng lực tay nghề lao động nông thôn.
- <5> Xác nhận về tỷ lệ lao động, nguyên liệu địa phương, đề xuất cấp huyện tổ chức Hội đồng đánh giá, phân hạng các sản phẩm.
- <6> Tiếp nhận thông báo về kết quả đánh giá, phân hạng sản

phẩm OCOP của cấp huyện; trao đổi với các chủ thể về kết quả và xây dựng kế hoạch hỗ trợ tiếp theo (nếu cần thiết).



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân thăm sản phẩm xoài của HTX xoài Mỹ Xương, tỉnh Đồng Tháp năm 2019

08

Vai trò của chính quyền cấp huyện (gồm huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trong phát triển sản phẩm OCOP là gì?

Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp đóng vai trò quan trọng trong triển khai Chương trình OCOP với những nhiệm vụ sau:

- <1> Tổng hợp ý tưởng/sản phẩm của cấp xã để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển.
- <2> Xây dựng và phê duyệt đề án, kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP cấp huyện để hỗ trợ phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương.
- <3> Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP trên phạm vi huyện.
- <4> Hướng dẫn các chủ thể tiếp cận các chính sách hỗ trợ của



Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ thăm quan gian hàng nông sản tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên năm 2019

Nhà nước, đặc biệt là các chính sách: tín dụng, khoa học công nghệ, liên kết chuỗi giá trị, đào tạo nghề, xúc tiến thương mại.

<5> Chủ trì, phối hợp với các tổ chức/chuyên gia tư vấn để hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ trực tiếp tại thực địa, thường xuyên và liên tục đối với các chủ thể để triển khai phương án kinh doanh. Triển khai chương trình đào tạo nghề nông thôn gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

<6> Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp huyện để đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện. Thông báo kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm của Hội đồng cấp huyện cho UBND cấp xã. Hoàn thiện và chuyển hồ sơ, mẫu sản phẩm đối với những sản phẩm đạt từ 50 điểm trở lên để đề nghị cấp tỉnh đánh giá, phân hạng.

<7> Xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu cho sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện. Hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia xúc tiến thương mại cấp tỉnh, trung ương.

TƠ SEN

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM
OCOP
ONE COMMON ONE PRODUCT OF VIETNAM

Hoa sen được coi là “quốc hoa” của Việt Nam. Theo tâm linh, hoa sen gắn với ý nghĩa linh thiêng của Đức Phật cao siêu nhiệm màu và lắng sâu trong tâm trí của người dân về hình ảnh hoa sen dẫu vươn lên từ bùn đen nhưng luôn giữ được sự thanh cao, thẳng ngay, thuần khiết, khiêm nhường tỏa nhẹ hương thơm cho đời – những giá trị truyền thống, cốt cách người dân Việt từ bao đời.

Dưới bàn tay khéo léo của nghệ nhân ưu tú Phan Thị Thuận (làng dệt Phùng Xá, huyện Mê Linh, Hà Nội), từ cuống sen tươi, những sợi tơ sen được kéo rút khéo léo qua một quy trình đặc biệt gồm nhiều công đoạn tỉ mỉ (kéo tơ, quay tơ, se sợi) và được dệt thủ công thành những tấm lụa tơ sen đầu tiên ở Việt Nam. Để dệt ra một khăn lụa tơ sen khổ 1,7m – 0,25m, người nghệ nhân phải cần tới 90 giờ kéo sợi, 4.800 cuống sen tươi, tương đương với 2.218m sợi.

Sản phẩm lụa tơ sen đã được chọn là món quà quý đặc biệt để lãnh đạo Nhà nước Việt Nam dành tặng cho những người bạn quý, các nguyên thủ, nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới như một thông điệp về tình cảm hữu nghị, thân thiết, mang đậm tinh thần cốt cách Việt Nam.



09

Vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong phát triển sản phẩm OCOP là gì?

Vai trò của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong triển khai Chương trình OCOP, bao gồm:

- <1> Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai đề án, kế hoạch thực hiện chương trình OCOP cấp tỉnh theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó chú trọng phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế của mỗi địa phương và phát triển dịch vụ du lịch ở nông thôn.
- <2> Bố trí các nguồn vốn của địa phương, lồng ghép các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để triển khai thực hiện. Huy động các nguồn lực tại địa phương (vốn tín dụng và các nguồn lực hợp pháp khác) để tổ chức triển khai thực hiện.
- <3> Giao nhiệm vụ cho Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp tỉnh chủ trì tham mưu thực hiện đề án, kế hoạch Chương trình OCOP tại địa phương. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai chương trình OCOP trên địa bàn. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực chương trình OCOP cấp trung ương.
- <4> Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp tỉnh để đánh giá, xếp hạng, công nhận các sản phẩm đạt chuẩn 3 sao, 4 sao. Thông báo cho cấp huyện và chủ thể biết kết quả đánh giá sản phẩm đạt chuẩn 3 sao, 4 sao và đề nghị Hội đồng đánh giá Trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm đạt chuẩn 5 sao.
- <5> Xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến thương mại hằng năm của tỉnh. Huy động nguồn lực hỗ trợ từ trung ương, địa phương, các tổ chức liên quan để tổ chức: hệ thống trung

tâm OCOP/cửa hàng giới thiệu sản phẩm OCOP. Xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu. Giới thiệu sản phẩm theo chuỗi. Mạng lưới liên kết OCOP giữa các địa phương cấp tỉnh. Tổ chức các hội chợ OCOP định kỳ.



10

Vai trò của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan trung ương là gì?

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan có những nhiệm vụ như sau:

<1> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình OCOP theo từng giai đoạn, hàng năm và kế hoạch phân bổ vốn trong kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đã được phê duyệt.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Chủ tịch Hội đồng quốc gia đánh giá sản phẩm OCOP quốc gia đạt tiêu chuẩn 5 sao.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị có liên quan đánh giá, tổng kết thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020, báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án chương trình OCOP cho giai đoạn tiếp theo.
- Là cơ quan thường trực Chương trình, thường xuyên tổng hợp, kiểm tra, đánh giá và tháo gỡ khó khăn vướng mắc tại các địa phương.



<2> Các Bộ, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành (theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm; và

Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 về sửa đổi bổ sung
Quyết định số 1048/QĐ-TTg).

11

Vai trò của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp trong tham mưu triển khai Chương trình OCOP ở các địa phương là gì?

Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp và cơ quan quản lý Chương trình OCOP tại địa phương có vai trò sau:

- <1> Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành đề án/kế hoạch triển khai Chương trình OCOP của địa phương; tổ chức thực hiện Chương trình.
- <2> Tham mưu ban hành và hướng dẫn áp dụng các chính sách hỗ trợ của địa phương để thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP.
- <3> Là cơ quan thường trực của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, cấp huyện.
- <4> Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quan điểm, định hướng của Chương trình OCOP đảm bảo các yêu cầu sau: Phát huy tiềm năng, lợi thế và đặc sản của địa phương; Phát huy sức mạnh cộng đồng dân cư địa phương thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị để phát triển sản phẩm hàng hóa.
- <5> Củng cố, kiện toàn và hoàn thiện chức năng quản lý Chương trình OCOP trong hệ thống văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp.
- <6> Tham mưu hỗ trợ phát triển sản xuất và tư vấn phát triển sản phẩm gắn với công tác đào tạo nghề nông thôn theo chuỗi giá trị. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình.

12

Chủ thể sản phẩm OCOP gồm những ai?

Các tổ chức, cá nhân đăng ký sản phẩm tham gia vào Chương trình OCOP được gọi là các chủ thể OCOP, bao gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP thuộc nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm: doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.

Với quan điểm Nhà nước chỉ đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP, do vậy các chủ thể phải đóng vai trò chủ động trong tổ chức triển khai chu trình OCOP. Đặc biệt là lựa chọn ý tưởng sản phẩm, xây dựng và triển khai phương án sản xuất kinh doanh; hoàn thiện sản phẩm, nâng cao năng lực về tổ chức sản xuất và thương mại sản phẩm dựa trên sự hỗ trợ của chính sách, các cơ quan quản lý và đội ngũ tư vấn. Các chủ thể OCOP được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định hiện hành, gồm: tiếp cận tín dụng, ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nghề, xúc tiến thương mại...

Mục tiêu phát triển các chủ thể tham gia Chương trình OCOP:

Năm
2020

500

Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình

Năm
2030

2.000

Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình



Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng thăm quan các gian hàng sản phẩm OCOP của tỉnh Quảng Ninh năm 2017



13

Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP dựa vào những tiêu chí nào?

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 về Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1048/QĐ-TTg. Theo đó, Bộ tiêu chí là căn cứ để đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, bao gồm 03 phần:

1

Các tiêu chí đánh giá về sản phẩm và sức mạnh cộng đồng

35

Điểm

- Tổ chức sản xuất;
- Phát triển sản phẩm;
- Sức mạnh cộng đồng.

2

Các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị

25

Điểm

- Tiếp thị;
- Câu chuyện về sản phẩm.

3

Các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm

40

Điểm

- Chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm;
- Tiêu chuẩn sản phẩm;
- Khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường quốc tế.



Phân hạng sản phẩm OCOP căn cứ vào kết quả đánh giá sản phẩm của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP các cấp theo Bộ tiêu chí. Tổng điểm đánh giá cho mỗi sản phẩm tối đa là 100 điểm, được phân làm 5 hạng sao, gồm:

<1> Hạng 1 sao: Sản phẩm khởi điểm tham gia Chương trình OCOP, có thể nâng cấp lên hạng 2 sao. Tổng điểm trung bình đạt dưới 30 điểm được đánh giá theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg và Quyết định số 781/QĐ-TTg.

<2> Hạng 2 sao: Sản phẩm đã hình thành ở địa phương nhưng cần tiếp tục hỗ trợ nâng cấp để đạt đầy đủ tiêu chuẩn, có thể nâng cấp lên hạng 3 sao. Tổng điểm trung bình đạt từ 30 đến 49 điểm được đánh giá theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg và Quyết định số 781/QĐ-TTg.

<3> Hạng 3 sao: Sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn, có thương hiệu và có thể nâng cấp lên hạng 4 sao. Tổng điểm trung bình đạt từ 50 đến 69 điểm được đánh giá theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg và Quyết định số 781/QĐ-TTg.

<4> Hạng 4 sao: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn, đã có thương hiệu, có thể nâng cấp để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Tổng điểm trung bình đạt từ 70 đến 89 điểm được đánh giá theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg và Quyết định số 781/QĐ-TTg.

<5> Hạng 5 sao: Sản phẩm đặc sắc, chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Tổng điểm trung bình đạt từ 90 đến 100 điểm được đánh giá theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg và Quyết định số 781/QĐ-TTg.

Đến tháng 9/2020, các địa phương đã đánh giá, phân hạng được 2.088 sản phẩm OCOP, trong đó:



1.366 sản phẩm 3 sao



674 sản phẩm 4 sao



Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP diễn ra như thế nào?

Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được chia thành 03 cấp, gồm: cấp huyện, cấp tỉnh và cấp trung ương.

<1> **Cấp huyện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện. Hội đồng tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình. Dựa trên kết quả của Hội đồng, Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển hồ sơ các sản phẩm đạt từ 50 điểm đến 100 điểm lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP.

<2> **Cấp tỉnh:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng, Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Hội đồng cấp tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình do cấp huyện đề xuất. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận cho sản phẩm đạt 03 sao và 04 sao, tổ chức công bố kết quả. Hồ sơ các sản phẩm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm được chuyển lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đề nghị đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

<3> **Cấp trung ương:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng, Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia. Hội đồng tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm do cấp tỉnh đề xuất. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 05 sao, tổ chức công bố kết quả.

16

Các thành viên Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP gồm những cơ quan nào?

Thành viên Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP bao gồm đại diện các cơ quan sau:

<1> **Hội đồng cấp huyện:** gồm 05 đến 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thành viên Hội đồng là đại diện các phòng ban chuyên môn, tổ chức có liên quan và chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP.

<2> **Hội đồng cấp tỉnh:** gồm 09 đến 11 thành viên. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thành viên là đại diện các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện các cơ quan tham mưu triển khai Chương trình nông thôn mới, Chương trình OCOP cấp tỉnh.

<3> **Hội đồng cấp trung ương:** gồm 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thành viên gồm Thứ trưởng các Bộ: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; và Chánh Văn phòng, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.



CÀ PHÊ DAKMARK

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM



Vùng đất Tây Nguyên là thủ phủ trồng cà phê của Việt Nam. Cùng với Đăk Lăk, Gia Lai và Lâm Đồng, Kon Tum cũng được biết đến với nhiều thương hiệu cà phê nổi tiếng như Đăk Hà, DakMark,....

Sản phẩm cà phê rang xay DakMark của Công ty TNHH MTV Nguyên Huy Hung được sản xuất từ 100% cà phê nguyên chất, giữ được hương vị đặc trưng của cà phê. Cà phê rang xay DakMark được chế biến từ hạt cà phê nhân được trồng tại các vùng đất đầm bùn đầy đủ các yếu tố về nguồn nước sạch, không khí trong lành, trồng và chăm sóc theo đúng quy chuẩn quốc tế. Sau khi được lựa chọn kỹ càng, cà phê nguyên hạt được rang và đóng gói theo đúng quy trình tiêu chuẩn. Cà phê rang xay DakMark được tạo ra từ sự kết hợp giữa vị đậm đà pha chút ngọt nhẹ dễ chịu, chút béo tự nhiên, hương chocolat nồng nàn đặc trưng của sản phẩm cà phê Robusta được chế biến bằng phương pháp honey của Pô Kô Farms, hòa quyện cùng chút chua nhẹ nhàng, hương thơm từ trái chín, hậu vị ngọt sâu của hạt cà phê Arabica chế biến ướt của Măng Đen.

Sự nguyên chất, thuần khiết của những hạt cà phê DakMark không chỉ là kết tinh của những giá trị tự nhiên mà còn mang trong mình những giá trị văn hóa, tinh thần và cả những ước mơ, hoài bão của bao thế hệ người dân trên vùng đất Kon Tum.



17

Thời hạn hiệu lực phân hạng sản phẩm OCOP là bao lâu?

Giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao đến 5 sao có giá trị trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành. Sau khi hết thời hạn hiệu lực, cơ quan quản lý Chương trình OCOP các cấp thông báo, hướng dẫn các chủ thể đăng ký, đánh giá, phân hạng lại sản phẩm theo kế hoạch và chương trình OCOP.



18

Trong đánh giá, phân hạng OCOP, những tiêu chí nào cần bắt buộc phải đạt?

Yêu cầu của Chương trình OCOP là phát huy các tiềm năng, lợi thế và đặc sản của địa phương; sự sáng tạo và sức mạnh của cộng đồng; và phát triển liên kết chuỗi giá trị các sản phẩm hàng hóa. Sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng theo Bộ tiêu chí chấm điểm tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg theo 3 trực nội dung chính gồm: (1) Sản phẩm và sức mạnh cộng đồng; (2) Khả năng tiếp thị; (3) Chất lượng sản phẩm.

Phân hạng sản phẩm OCOP được xác định dựa trên số điểm đạt

đánh giá. Tuy nhiên, sản phẩm được phân hạng phải đạt được các yêu cầu tối thiểu theo từng hạng sao (được quy định tại Quyết định số 781/QĐ-TTg), trong đó tập trung vào một số yêu cầu chính sau:

- <1> **Sử dụng nguyên liệu và lao động địa phương:** Sản phẩm OCOP phải sử dụng nguyên liệu địa phương¹. Sản phẩm đạt 2 sao trở lên thì chủ thể phải sử dụng ít nhất 50% lao động địa phương.
- <2> **Năng lực về sản xuất:** Sản phẩm đạt OCOP từ 4 sao trở lên phải đạt được các yêu cầu về năng lực tổ chức sản xuất, trong đó tập trung vào 2 nội dung: chủ thể hoạt động có hiệu quả và tổ chức thực hiện liên kết theo hợp đồng.
- <3> **Chất lượng sản phẩm và khả năng tiếp thị:** Sản phẩm OCOP yêu cầu có chất lượng, câu chuyện đặc trưng. Sản phẩm 4 sao phải có chất lượng độc đáo, mang tính địa phương, câu chuyện sản phẩm phải đặc sắc và mang giá trị truyền thống; có kênh phân phối sản phẩm và chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến.



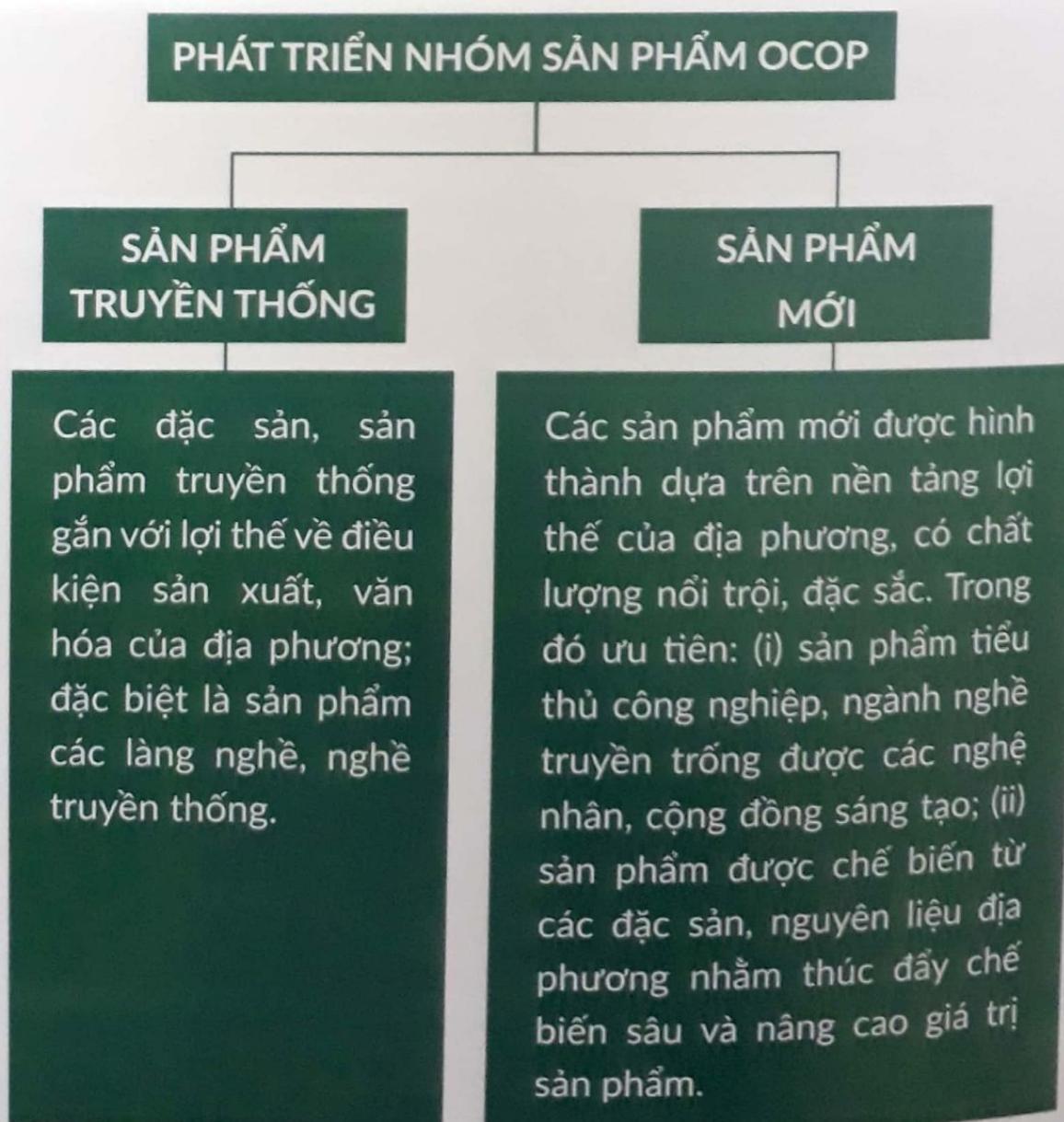
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường thăm quan gian hàng tại Festival sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019

¹ Nhóm sản phẩm tươi sống, thô, sơ chế yêu cầu tối thiểu 75%; nhóm đồ ăn nhanh, giá vỉ, chè, cà phê, cà cao yêu cầu tối thiểu 50%; các nhóm còn lại yêu cầu có sử dụng nguyên liệu địa phương.

19

Sản phẩm OCOP nên được phát triển từ những tiềm năng, lợi thế nào của địa phương?

Định hướng trọng tâm của Chương trình là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với cộng đồng. Do đó, sản phẩm OCOP nên lựa chọn và ưu tiên phát triển các nhóm sản phẩm sau:



Nguồn lực thực hiện Chương trình từ đâu?

Nguồn vốn triển khai Chương trình OCOP từ các nguồn sau:

- <1> Chủ yếu là nguồn xã hội hóa từ vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tài trợ của các tổ chức quốc tế,...
- <2> Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ một phần từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (định mức và nội dung chi được qui định tại Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính), vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn khuyến nông, khuyến công, đào tạo nghề, các nguồn vốn lồng ghép hợp pháp khác của trung ương và địa phương;
- <3> Nguồn hỗ trợ từ ngân sách địa phương thông qua các chương trình, đề án, dự án và cơ chế, chính sách được phê duyệt.



21

Chính phủ đã ban hành những cơ chế, chính sách gì để phát triển sản phẩm OCOP?

Để triển khai Chương trình OCOP, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, trong đó tập trung vào 2 nhóm:

- Nhóm chính sách trực tiếp: Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm; và Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 về sửa đổi bổ sung Quyết định số 1048/QĐ-TTg.
- Nhóm chính sách hỗ trợ: Chủ thể tham gia chương trình OCOP được tiếp cận các chính sách của Nhà nước về phát triển ngành nghề, phát triển nông nghiệp, nông thôn, chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực... Ngoài các chính sách hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình, các chủ thể cần quan tâm đến các chính sách: Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/7/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 55/2015/NĐ-TTg ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày của Chính phủ Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông...

- Các chính sách hỗ trợ của địa phương thông qua các chương trình, dự án, đề án được phê duyệt.



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam thăm Hợp tác xã chè Phìn Hồ, tỉnh Hà Giang với mô hình “Cây chè nhà tôi” năm 2020

22

Sự khác nhau giữa chứng nhận OCOP với các chứng nhận/giải thưởng khác?

Hiện nay, có nhiều chứng nhận, giải thưởng khác nhau đối với sản phẩm của Việt Nam như: hàng Việt Nam chất lượng cao, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu... Đây là các giải thưởng mang tính tôn vinh, khuyến khích và động viên. Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao tôn vinh các doanh nghiệp quan tâm đến việc xây dựng và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam và quốc tế. Giải thưởng này được người tiêu dùng tin cậy và bình chọn nhằm khuyến khích việc sản xuất, tiêu dùng hàng Việt. Giải thưởng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn và công nhận nhằm ghi nhận và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, đồng

thời qua đó, khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp ở nông thôn không ngừng tìm tòi, sáng tạo để phát triển sản phẩm có giá trị sử dụng cao.

Trong khi đó, Chương trình OCOP là một chương trình phát triển kinh tế nông thôn gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Chính phủ. Do vậy, chứng nhận OCOP không chỉ mang ý nghĩa là chứng nhận thương hiệu, mà đó là sự đánh giá và công nhận của các cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm và chủ thể sản xuất ra sản phẩm đó từ các đặc sản, lợi thế ở các vùng nông thôn. Sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng trên nhiều khía cạnh, bao gồm: chất lượng, giá trị cộng đồng, giá trị văn hóa, năng lực sản xuất và thương mại của chủ thể. Đồng thời, kết quả phân hạng sản phẩm OCOP xác định các cơ hội phát triển sản phẩm, khả năng tham gia và được thụ hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước.



Hoạt động tư vấn OCOP là gì?

Hoạt động tư vấn Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là hoạt động dịch vụ, hỗ trợ, bao gồm: Hướng dẫn chu trình OCOP; hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn đào tạo cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP và các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương về xây dựng kế hoạch, hình thành ý tưởng, lựa chọn sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật để có kết quả cụ thể (khuyến khích hỗ trợ theo chuỗi giá trị để hình thành sản phẩm OCOP), nâng cao năng lực, nâng cấp và hoàn thiện các điều kiện để được công nhận sản phẩm OCOP, phát triển sản phẩm và xúc tiến thương mại.

Căn cứ vào năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý Chương trình OCOP các cấp, nguồn lực và nhu cầu hỗ trợ của địa phương, các cơ quan quản lý Chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện có thể sử dụng đội ngũ tư vấn để hỗ trợ địa phương triển khai Chương trình.



GẠO ST24

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM

OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

Tỉnh Sóc Trăng là thủ phủ giống lúa thơm của cả nước, nổi bật với các giống lúa thơm ST. Những giống lúa thơm ST được lai tạo cho năng suất cao, có tính chống chịu ngoại cảnh khá tốt so với những giống lúa đang được trồng phổ biến. Đặc biệt, lúa ST thích hợp với vùng đất lúa – tôm như cứng cây, thẳng, kháng bệnh, không cần bón phân nhiều, chịu mặn, thích nghi tốt với biến đổi khí hậu...

Giống lúa ST24 được nhóm nghiên cứu của kỹ sư Hồ Quang Cua nghiên cứu và lai tạo. Sau khi được khảo nghiệm cơ bản và khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS), năm 2016, lúa ST24 đã được đưa vào sản xuất thử. Gạo ST24 đã nhanh chóng được thị trường yêu thích, nên diện tích sản xuất phát triển rất nhanh, cả ở miền Bắc và miền Trung. Năm 2018, diện tích lúa ST24 đạt gần 30.000 ha. Thành công của các giống lúa ST như ST24 là giúp người nông dân tăng sản lượng trên cùng một diện tích canh tác.

Gạo ST24 có hạt dài trắng tinh, dẻo, có mùi thơm đưa và được các chuyên gia đánh giá cao. Gạo ST24 đạt giải nhất tại Cuộc thi "Gạo ngon Thương hiệu Việt" (tại Festival lúa gạo lần thứ III tại Long An, năm 2018) và lọt vào Top 3 "Gạo ngon nhất thế giới" tại Hội nghị thương mại gạo quốc tế lần thứ 9 tại Macau (Trung Quốc, năm 2017).

Thành công hạt gạo Việt vươn lên đỉnh cao thế giới khẳng định kết quả của quá trình miệt mài nghiên cứu lai tạo của các nhà khoa học, là một hành trình dài để giữ vững thương hiệu, bảo vệ nguồn giống lúa quý giá sau hơn 25 năm tìm tòi, lao động và sáng tạo.



Những tổ chức, cá nhân nào có đủ điều kiện để thực hiện hoạt động về tư vấn chương trình OCOP?

Tư vấn Chương trình OCOP bao gồm các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, trình độ và kinh nghiệm về các lĩnh vực để có thể hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan quản lý, chủ thể đạt đến sản phẩm cuối cùng theo chu trình OCOP. Tư vấn chương trình OCOP cần đáp ứng yêu cầu theo các quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cụ thể như sau:

- <1> **Điều kiện đối với tổ chức:** Các trường, viện, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, đào tạo nghề Chương trình OCOP.
- <2> **Đối với cá nhân:** Công dân Việt Nam, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thuộc lĩnh vực tư vấn, đào tạo nghề; am hiểu về Chương trình OCOP và tuân thủ các quy định hiện hành.



25

Cần làm gì để nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn góp phần nâng cao hiệu quả của Chương trình?

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong triển khai Chương trình OCOP (theo Quyết định 490/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) là xây dựng hệ thống tư vấn OCOP có năng lực tư vấn toàn diện. Do đó, cần tập trung các giải pháp để xây dựng đội ngũ tư vấn OCOP với các yêu cầu sau:

- <1> Am hiểu về chuyên môn, tâm huyết với Chương trình OCOP Việt Nam.
- <2> Tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.
- <3> Bám sát yêu cầu thực tiễn của sản xuất, đặc điểm của sản phẩm và nhu cầu của địa phương.
- <4> Thường xuyên nắm bắt, chia sẻ thông tin từ các cơ quan quản lý Chương trình OCOP để vận dụng cho phù hợp và hiệu quả trên thực tế.
- <5> Thường xuyên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, chuyên môn giữa các đơn vị, cá nhân tư vấn trên tinh thần đoàn kết, hỗ trợ và hợp tác.

26

Chương trình OCOP có vai trò như thế nào trong xây dựng nông thôn mới?

Chương trình OCOP có nhiệm vụ trọng tâm là hướng đến khuyến khích, hỗ trợ các đối tượng sản xuất, kinh doanh ở nông thôn khai thác tiềm năng về đất đai, sản vật, vùng nguyên liệu, lợi thế so sánh, phát huy vai trò của cộng đồng, giá trị truyền thống để thúc đẩy tổ chức sản xuất, mở rộng thị trường, nâng

cao giá trị gia tăng cho sản phẩm đặc sản, truyền thống và có lợi thế ở địa phương. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn giàu bản sắc văn hóa, môi trường xanh và phát triển bền vững. Do đó, Chương trình OCOP có sự gắn kết chặt chẽ, là giải pháp trọng tâm để phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập người dân trong xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là thúc đẩy về tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi giá trị, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống... của người dân nông thôn.



27

Định hướng của Chương trình OCOP trong giai đoạn tới là gì?

Với kết quả đạt được trong 2 năm qua, Chương trình đã khẳng định đây là một chủ trương, chính sách đúng đắn và phù hợp của Nhà nước, góp phần quan trọng đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

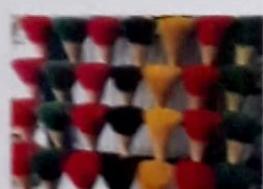
Trong thời gian tới, Chương trình sẽ tập trung vào các chính sách, giải pháp hỗ trợ để thúc đẩy các chủ thể phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực sản xuất, từng bước tiếp cận thị trường gắn với chuỗi giá trị, hướng đến xây dựng sản phẩm OCOP đặc sắc, gia tăng giá trị và bền vững trong phát triển kinh tế nông thôn. Ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản có lợi thế và có giá trị truyền thống địa phương nhằm phát huy sức sáng tạo, khơi dậy tiềm năng và niềm tự hào của người dân nông thôn. Đặc biệt là phát huy các tiềm năng, lợi thế phát triển mô hình du lịch cộng đồng ở nông thôn.





OCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:

Số 46 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tel: 024.38253841

Chi nhánh:

Số 7, Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tel:

028.38220102

Email: thegioi@thegioipublishers.vn

Website: thegioipublishers.vn

SỔ TAY HỒI - ĐÁP CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

(OCOP - ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: TS. TRẦN ĐOÀN LÂM

Biên tập: Ngô Thị Hương Sen

Thiết kế bìa: Vietcraft

Thiết kế và trình bày: Phạm Thái Diễm My

Sửa bản in: Nguyễn Mai Hương

Liên kết xuất bản:

Trung tâm Phát triển nông thôn -

Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn.

Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.

Công ty TNHH Việt S.O.L.A.R

P. 302, 76 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

In 5.000 bản, khổ 14,5 cm x 21 cm tại Công ty TNHH Việt S.O.L.A.R.

Địa chỉ: P.302, 76 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 4002-2020/CXBIPH/04-201/ThG

Quyết định xuất bản số: 1296/QĐ-ThG . Mã ISBN: 978-604-77-8445-5

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV - năm 2020.



OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

SỔ TAY HỎI-ĐÁP

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

